

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HS-ST

Ngày 24/9/2020

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm N dân:* + Ông Nguyễn Trường Thọ

+ Bà Võ Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án N dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

N, sinh năm 1983, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 38, khu 1, ấp BĐ, xã XD, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà R, sinh năm 1962. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Chung sống như vợ chồng với chị T, sinh năm 1985. Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh B, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu 1, ấp BĐ, xã XD, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khu phố A, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 08/5/2020, N bắt xe bus đi từ khu vực ngã ba XD, huyện L, tỉnh Đồng Nai, lên khu vực ngã ba Tam Hiệp, thuộc thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N mua 500.000 đồng tiền ma túy từ một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch được 01 cục Heroin. Sau đó, N bỏ vào bịch nylon rồi cất giấu trong người và bắt xe bus về lại xã XD. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, N về đến nhà tại khu 1, ấp BD, xã XD, huyện L, tỉnh Đồng Nai phân chia cục Heroin vừa mua được thành 05 tép nhỏ và 01 cục Heroin. N sử dụng hết 02 tép còn lại 03 tép Heroin đựng trong ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu và 01 cục Heroin đựng trong bịch nylon trong suốt màu trắng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N mượn xe mô tô biển số 60B2 – 411.01 của anh B là em trai của N rồi bỏ toàn bộ số ma túy còn lại vào túi xách nhỏ treo ở trước ghi đông xe và chở con gái về nhà vợ tại xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi ngang qua khu phố C, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm 01 bịch nylon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 03 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B2 – 411.01.

Tại bản kết luận giám định số 967/ KLGD - PC09 ngày 14/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 0,4305 gam. 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng bên trong (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0646 gam.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSLK ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát N dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B khai: Khi cho bị cáo N mượn xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B2 – 411.01 anh B không biết bị cáo N sử dụng xe vào mục đích phạm tội, hiện nay đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát N dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 967/PC09-GĐMT ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu được, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại đường Trần Nhân Tông, thuộc khu phố C, phường V, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang N đang tàng trữ 0,4951 gam ma túy, loại Heroin. Hành vi cất giữ trái phép 0,4951 gam ma túy của N với mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát N dân thành phố Long Khánh truy tố N về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, không chỉ làm suy kiệt sức lao động; làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của người sử dụng, mà còn là nguyên N nảy sinh nhiều hành vi phạm tội khác. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B2 – 411.01 là tài sản hợp pháp của anh B, khi cho bị cáo N mượn xe, anh B không biết việc N sử dụng xe vào việc phạm tội nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại xe cho anh B là phù hợp với quy định pháp luật.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 967/PC09-GĐMT ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 /2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương